

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị

- Mã chứng khoán: HNF

- Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 02432151908 Fax:

- E-mail: thanhnh@huunghi.com.vn

2. Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

3. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin theo quy định

+ Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS
+ Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế công bố thông tin.

4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: <http://www.huunghi.com.vn/tin-tuc?id=14>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết Đại hội đồng

Cổ đông thường niên 138/NQ

ĐKĐCĐ... TP HN... 22/6/2022

- Các quy chế kèm theo

CHỦ TỊCH HĐQT



Trịnh Trung Hiếu

Số: 138 /NQ.ĐHĐCĐ-TPHN

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 06 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Luật Chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ
đồng thông qua ngày 09/6 /2020.*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2022 (số 137.
ĐHĐCĐ- TPHN ngày 22/ 06/2022.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 2: Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị) 2021, kế hoạch 2022 của HĐQT; thông qua toàn văn Báo cáo về tình hình quản trị Công ty (Báo cáo số 98/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 3: Thông qua toàn văn báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 99/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 4: Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)); thẩm định của BKS về báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021, kế hoạch 2022 (Báo cáo số 100/BC-BKS ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 5: Thông qua toàn văn Báo cáo về kết quả phát hành trái phiếu năm 2021 (Báo cáo số 101/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 6: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 102/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 07 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 7: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 103/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 8: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 104/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành; không tán thành 0,2%, Không có ý kiến 0%.

Điều 9: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 105/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 10: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 106/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 11: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 107/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc thông qua báo cáo tài chính 2021 kiểm toán.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 12: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 108/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2021.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 13: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 109/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc dự kiến phân chia cổ tức 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 14: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 110/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 15: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 111/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 16: Thông qua kết quả tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo 2022-2027.

Danh sách tái trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1	Trịnh Trung Hiếu	28.948.843	100%

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông bầu.

Điều 17: Thông qua kết quả bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027.

Danh sách trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1	Bùi Tuấn Anh	28.948.843	100%

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông bầu.

Điều 18: Hiệu lực thi hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị, tất cả các vấn đề nêu trên đều đạt tỷ lệ tán thành trên 75% nên Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn các quyết định.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 06 năm 2022. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể các cổ đông trong Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Biên bản họp, các báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị là một phần không thể tách rời của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu



ngợi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2022 và đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HĐQT


Trịnh Trung Hiếu

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI


Tạ Nguyên Hải



Số: 103/TTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua nội dung như sau:

Thông qua “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị” được xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với Điều lệ Công ty.

(Dự thảo quy chế kèm theo là một phần không tách rời Tờ trình này)

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2022.

Kính Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHU TỊCH



Trịnh Trung Hiếu

Số: 104/TTTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua “Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua nội dung như sau:

Thông qua “Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị” được xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với Điều lệ Công ty.

(Dự thảo quy chế kèm theo là một phần không tách rời Tờ trình này)

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2022.

Kính Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Thái Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13.8/NQ.ĐHĐCĐ-TPHN ngày 22/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Nghị quyết số 119/HĐQT-TPHN ngày 20/5/2022 của Hội đồng quản trị)

Hà Nội 2022

NỘI DUNG

Chương I.....	3
QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
Chương II.....	4
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Chương III.....	8
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch với người nội bộ, người liên quan.....	8
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	9
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	10
Chương IV.....	10
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	10
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	11
Chương V.....	12
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	12
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	12
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	13
Chương VI.....	13
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	14
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán.....	14
Chương VII.....	14
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	14

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2022

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 138/NQ-ĐHĐCĐ... ngày 22 tháng 6 năm 2022
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần...

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- b) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ trì xây dựng và ký quyết định ban hành các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành... Quy định về cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên của doanh nghiệp;
- f. Chủ trì xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- g. Đại diện để ký các Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản luật, quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại [Điều lệ công ty].

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

021
CÔNG
CỐ
HỢP
HỮU
NG

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực

1923
CÔNG TY
HẠN
PHÁP
NGH
AI-TR

hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch với người nội bộ, người liên quan.

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.



8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính kiểm toán;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác

ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

7. Các vấn đề khác thực hiện theo Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 138/NQ.ĐKGD ngày 22 tháng 6 năm 2022

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có **03 thành viên**, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;



e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

092
G T
H A N H
P H
I N G
M A I

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 138/NQ.ĐHĐCĐ-TPHN ngày 22/ 6 /2022
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
(Quy chế này thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành tại
Nghị quyết số 82/NQ.ĐHĐCĐ-TPHN ngày 10/4/2019)*

Hà Nội 2022

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

NỘI DUNG

CHƯƠNG I	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và viết tắt	4
CHƯƠNG II	5
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của đại hội đồng cổ đông:	5
Điều 4. Cung cấp thông tin cho cổ đông	6
Điều 5. Trình tự thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường: ..	7
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội	11
Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 8. Cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; cách thức thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu	12
Điều 9. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	14
CHƯƠNG III	14
ĐẠI HỘI THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ	14
Điều 10. Quy định chung về Đại hội theo hình thức trực tuyến	14
Điều 11. Tổ chức Đại hội trực tuyến	15
CHƯƠNG IV	15
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Điều 12: Quy định chung về HĐQT	15
Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	15
Điều 13: Tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên HĐQT.	15
CHƯƠNG V	16
BAN KIỂM SOÁT	16
Điều 14. Quy định chung về Ban Kiểm soát	16
Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành	16
Điều 15: Quy định về công bố thông tin.	16
Điều 16. Cuộc họp của BKS	16
CHƯƠNG VI	16
TRÌNH TỰ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM	16
CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO	16
Điều 17 Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý	16
Điều 18. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý	17
Điều 19. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý	18
CHƯƠNG VII	18
QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	18

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn



Điều 20. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành.	18
Điều 21. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT xin ý kiến HĐQT.....	18
Điều 22. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	18
CHƯƠNG X.....	19
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY	19
Điều 23. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.....	19
Điều 24. Khen thưởng	20
Điều 25. Xử lý vi phạm và kỷ luật	20
CHƯƠNG XI	20
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY	20
Điều 26: Công khai lợi ích liên quan.....	20
Điều 27: Nhận biết giao dịch với người nội bộ hoặc người có liên quan và quy định kiểm soát.....	21
Điều 28: Nhận biết giao dịch với cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của công ty và những người liên quan của họ và quy định kiểm soát	22
Điều 29: Quy định riêng về Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	22
Điều 30. Các trường hợp giao dịch không bị vô hiệu:	23
Điều 31. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người có liên quan đến công ty.	24
CHƯƠNG XII	24
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	24
Điều 32. CBTT định kỳ, bất thường và theo yêu cầu.....	24
Điều 33. Điều khoản thi hành.....	24

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 138 /NQ.ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022

THÔNG QUA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị (sau đây gọi tắt là Quy chế nội bộ về quản trị Công ty) quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

- ✓ Cổ đông;
- ✓ Thành viên HĐQT;
- ✓ BKS;
- ✓ Ban điều hành;
- ✓ Các tiểu ban thuộc HĐQT;
- ✓ Các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và viết tắt

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;
2. “**Điều lệ Công ty**” là Điều lệ của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị hiện hành.

Các từ viết tắt:

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

1. “VSD”: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
2. “CBTT”: Công bố thông tin
3. “ĐHCD”: Đại hội cổ đông
4. “HDQT”: HĐQT
5. “BKS”: BKS

CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất kiểm toán của Công ty và các Chi nhánh;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị);
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc));
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất kiểm toán của Công ty và các Chi nhánh;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị);

c. Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc);

d. Thông qua định hướng phát triển của công ty (Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty).

e. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty

g) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

h) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Cung cấp thông tin cho cổ đông

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a) Website chính thức của Công ty: <http://huunghi.com.vn>

b) Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo,

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

CBTT đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

- c) Thông cáo báo chí của Công ty;
- d) Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền CBTT;
- e) Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

Điều 5. Trình tự thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường:

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định trên thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định nêu trên thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

2. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

2.1 Về thời gian: Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

+ **Lưu ý:** Thời điểm xây dựng kế hoạch Đại hội cổ đông đối với công ty niêm yết cần đảm bảo BCTC năm trước đã được kiểm toán xong trước 30/3 năm sau.

2.2 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;

h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.

2.3 Quy trình nội bộ tổ chức Đại hội tại Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị:

B1 Xin ý kiến HĐQT về Kế hoạch tổ chức đại hội (xác định bộ khung các nội dung chính cần trình Đại hội), dự thảo phân công nhiệm vụ cho các bộ phận.

B2: Trình duyệt chính thức HĐQT:

+ Kế hoạch tổ chức Đại hội; Quyết định thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông (sử dụng cho nội bộ)

+ Biên bản và Nghị quyết của HĐQT về việc duyệt Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông (sử dụng cho việc công bố thông tin trên website Công ty; HNX; UBCKNN và lưu ý chốt ngày đăng ký cuối cùng).

+ Thông báo lập danh sách cổ đông có quyền tham dự và thông báo ngày đăng ký cuối cùng (có thể kèm Thông báo mời họp Đại hội cổ đông và chốt ngày Đăng ký cuối cùng (Sử dụng cho việc công bố thông tin). Việc này thực hiện theo quy định sau: Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu. Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Các trường hợp không phải là đại hội cổ đông thì Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC).

Về biểu mẫu:

+ **Thông báo lập danh sách cổ đông:** Không có biểu mẫu, có thể sử dụng cùng đồng thời như thông báo mời họp Đại hội cổ đông.

+ **Thông báo ngày đăng ký cuối cùng:** Theo mẫu 07-THQ ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

B3: Công bố thông tin trên website Công ty; kênh công bố thông tin của UBCKNN (IDS); Kênh công bố thông tin của HNX (CIMS).

+ **Công bố trong thời hạn 24h kể từ ngày ký đối với:** Nghị quyết của HĐQT về việc duyệt Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông.

+ **Công bố trong thời hạn tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng** về Thông báo lập danh sách cổ đông có quyền tham dự và thông báo ngày đăng ký cuối cùng. Công bố trên 3 kênh: website Công ty; kênh công bố thông tin của UBCKNN (IDS); Kênh công bố thông tin của HNX (CIMS).

B4: Gửi bộ hồ sơ cho VSD về việc thông báo thực hiện quyền, cụ thể như sau:

TCPH phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất 08 ngày làm việc liền trước ngày đăng ký cuối cùng. Bao gồm:

- Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng (Mẫu 07/THQ) đã được ký đóng dấu

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn



- Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày liền trước ngày đăng ký cuối cùng: Cụ thể: Vào website của Công ty chụp ảnh màn hình bằng chứng đã thông báo lập danh sách mời họp cổ đông và ngày ĐKCC tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

- Các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến bằng văn bản (bản cứng và file dữ liệu) (nếu có).

- Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kế hoạch tổ chức đại hội.

Việc gửi hồ sơ này bằng thư bảo đảm hoặc mang trực tiếp cho chuyên viên bên VSD nếu cần gấp.

B5: Soạn thảo hồ sơ chi tiết cho Đại hội

B6: Trình Hội đồng quản trị duyệt chính thức toàn văn hồ sơ tài liệu sử dụng trong đại hội.

Thời gian HĐQT duyệt cần lưu ý phải duyệt hồ sơ tài liệu đại hội trước thời gian công bố thông tin như sau: **Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc** họp Đại hội đồng cổ đông, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)

Thông báo (Giấy mời) họp ĐHCĐ

Nội dung chương trình họp ĐHCĐ

Giấy đăng ký tham dự, uỷ quyền tham dự

Thẻ biểu quyết

Quy chế làm việc của ĐHCĐ

Quy chế bầu cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

Mẫu đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS, Mẫu đơn từ nhiệm (nếu có).

Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS

Mẫu Sơ yếu lý lịch HĐQT, BKS

Dự thảo Biên bản họp ĐHCĐ

Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ

Các báo cáo, tờ trình trình ĐHCĐ gồm:

+ Báo cáo hoạt động của HĐQT

+ Báo cáo hoạt động của Ban điều hành

+ Báo cáo hoạt động của BKS

+ Tờ trình phân phối lợi nhuận

+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán

+ Tờ trình phương án chia cổ tức

+ Tờ trình về thù lao

+ Tờ trình về thông qua đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên (Nếu có).

Quyết định thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

Dự thảo Biên bản thông qua biểu quyết.

✓ **Các tài liệu khác phục vụ Đại hội lưu hành nội bộ:**

Kịch bản ĐHCĐ

Dự kiến nhân sự Điều hành ĐHCĐ

Mẫu Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông

B7: Nhận danh sách cổ đông từ VSD:

+ 7.1. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD chuyển Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được phân bổ quyền bỏ phiếu (Mẫu 08/THQ) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

+ 7.2. TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD cung cấp với thông tin do TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSD Thông báo xác nhận (Mẫu 03/THQ) dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 11h30 ngày làm việc thứ hai kể từ ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm văn bản cho VSD nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch và phối hợp với VSD điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSD sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

+ 7.3. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi TCPH Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán (Mẫu 09/THQ) (File dữ liệu Danh sách trên sẽ được VSD gửi vào địa chỉ email mà TCPH đã đăng ký với VSD).

+ 7.4. Trường hợp TCPH không chấp thuận thông tin trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán, trong vòng 08 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.

+ 7.5. Trường hợp TCPH uỷ quyền VSD trong việc gửi thư mời hoặc làm đại lý thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hoặc các công việc khác liên quan đến việc tổ chức đại hội cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản... việc tổ chức triển khai được thực hiện theo quy định tại thỏa thuận ký kết giữa VSD và TCPH.

B8: Gửi thông báo mời họp cho các cổ đông theo danh sách VSD đã chốt

- Lưu ý nếu gửi không kèm theo tài liệu thì trong thông báo mời họp phải ghi rõ trang thông tin điện tử, nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp thường niên: Thông báo mời họp, mẫu uỷ quyền, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết từng ứng viên nếu có bầu TV BKS, HĐQT; dự thảo NQ....
- **Trang tin điện tử công ty.** Ngoài các thông tin như nêu trong phần Gửi thư còn cần ưu ý: Nếu đã xác định được các ứng viên HĐQT, BKS thì còn phải cung cấp thông tin ứng viên lên trang điện tử của công ty.

B9. Tổng hợp và đóng quyển bộ tài liệu sử dụng trong đại hội và tài liệu phát cho các cổ đông tham dự Đại hội.

B10. Họp rà soát công tác chuẩn bị:

+ Bia kẹp files tài liệu chính thức và bộ tài liệu chính thức đã in.

+ Lên DS khách mời và tổ chức mời khách tham dự (Nếu có)

+ Lên sơ đồ đón tiếp và bố trí đón tiếp, sắp xếp chỗ ngồi cho cổ đông

+ Rà lại kịch bản đại hội và sửa cho phù hợp với các thay đổi

Đầu mối nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- + Nhân sự chụp ảnh, Maket backdrop và In backdrop, phim trình chiếu hoặc files trình chiếu (nếu có), điều kiện âm thanh ánh sáng, ăn uống, hoa, trà, lễ tân, máy in để in BB và Nghị quyết.
- + Chuẩn bị hòm phiếu và tem niêm phong hòm phiếu.
- + Rà soát lại danh sách cổ đông tham dự/cổ đông ủy quyền để mang giấy ủy quyền của cổ đông ra Đại hội.
- + Chuẩn bị bài phát biểu cho lãnh đạo; chuẩn bị cabin, phiên dịch nếu có người nước ngoài.
- + Chuẩn bị và in sẵn Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; Dự thảo Nghị quyết và Biên bản họp, dự thảo biên bản kiểm phiếu

• **Trước ngày đại hội ít nhất 1 ngày: Rà soát công tác hậu cần và trang thiết bị.**

B11- Tổ chức tiếp đón, lễ tân và Công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội trong thời hạn 24h kể từ ngày kết thúc đại hội.

- **Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, check in.** Lưu ý nếu không đủ 51% tham dự thì trong vòng 60 phút, người triệu tập họp ĐHCĐ có quyền hủy cuộc họp.
- **CBTT Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ sau Đại hội:** Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn 24h: Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

Lưu ý:

1. Các quy định về CBTT đại hội cổ đông bất thường thì áp dụng tương tự CBTT như ĐHCĐ thường niên. Riêng trường hợp lấy ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản thì thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị và lưu ý: Trường hợp lấy ý kiến **Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản** tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết

2. Điều kiện tiến hành họp đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty,

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội

1. Cổ đông xác nhận tham dự: về nguyên tắc cổ đông có quyền tham dự tất cả các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Tuy nhiên, để giúp cho HĐQT tổ chức chu đáo và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, email, đăng ký trực tiếp tại văn phòng Công ty với bộ phận quản lý cổ đông có ghi rõ trên thư mời họp.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội đồng cổ đông thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự; việc ủy quyền cho người đại diện họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty. Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn



Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện tiến hành họp đại hội đồng cổ đông đã được quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp có quyền huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 8. Cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; cách thức thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

Các quy định về thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết đã được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Khái quát như sau:

1. Cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp: Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

a) Cách biểu quyết:

- ✓ *Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.*
- ✓ *Cổ đông biểu quyết (Tán thành, không tán thành, Không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.*
- ✓ *Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đồng đưa ra, các cổ đông tán thành thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết. Tiếp đó lần lượt sẽ đến các lần biểu quyết không tán thành và không có ý kiến.*
- ✓ *Số thẻ lần lượt được thu như sau: Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, số thẻ không ý kiến (phiếu trắng) thu cuối cùng.*
- ✓ *Sau cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.*
- ✓ *Nếu có cổ đông đến muộn thì chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.*

b) Tỷ lệ biểu quyết thông qua các vấn đề: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Cách thức thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Được quy định cụ thể tại Điều lệ công ty, khái quát nội dung chính như sau: Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT cần thực hiện các nhiệm vụ:

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

a. Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau:

- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- ✓ Mục đích lấy ý kiến;
- ✓ Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- ✓ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- ✓ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- ✓ Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị

b. Gửi phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu khác có liên quan cho tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

c. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- ✓ Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- ✓ Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- ✓ Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

d. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- ✓ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- ✓ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- ✓ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- ✓ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

e. Gửi Biên bản kiểm phiếu:

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày,

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 9. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG III

ĐẠI HỘI THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 10. Quy định chung về Đại hội theo hình thức trực tuyến

1.1 Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

102
CÔNG
CỔ
HỮU
HỮU
VGA

nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

1.2 Thể thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này và hoặc thực hiện theo thông báo chi tiết vào kỳ đại hội áp dụng hình thức trực tuyến.

1.3 Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị có thẩm quyền ban hành các hướng dẫn để phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật, đảm bảo thực hiện đầy đủ các yêu cầu về trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Điều 11. Tổ chức Đại hội trực tuyến

1. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội trực tiếp theo Quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp tổ chức theo hình thức trực tuyến, Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng Quản trị quyết định thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

3. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi Thông báo mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định của Pháp luật, Quy chế Quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

4. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.

5. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội theo quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

6. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp, bỏ phiếu trực tiếp.

7. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

CHƯƠNG IV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12: Quy định chung về HĐQT.

Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành

- Các quy định về thông báo họp HĐQT, Điều kiện tiến hành họp HĐQT; Cách thức biểu quyết; Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT, Ghi biên bản họp HĐQT; CBTT về nghị quyết HĐQT, Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và các quy định có liên quan thực hiện theo Điều lệ công ty.

- Công ty có trách nhiệm CBTT hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 13: Tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên HĐQT.

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

392
GTY
HÀN
PHÁ
NGH

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị không quá 5 công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

b) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định nêu trên và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

CHƯƠNG V

BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Quy định chung về Ban Kiểm soát

Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành

Điều 15: Quy định về công bố thông tin.

Công ty CBTT trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu lại, miễn nhiệm Kiểm soát viên trên trang thông tin điện tử của Công ty và các cơ quan chức năng theo quy chế CBTT.

Cá nhân thành viên BKS có trách nhiệm cung cấp thông tin khi có thay đổi người nội bộ để Công bố thông tin theo quy định.

Điều 16. Cuộc họp của BKS

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát

CHƯƠNG VI

TRÌNH TỰ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO

Điều 17 Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp:

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- i. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp.
 - ii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
 - iii. Các tiêu chuẩn khác do HĐQT đánh giá và đưa ra theo từng thời kỳ cho phù hợp với thị trường lao động, đặc thù ngành, lĩnh vực và chiến lược hoạt động của Công ty.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty đáp ứng các quy định tại Điều 51 và 54 Luật kế toán 2015, cụ thể:
- a) Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - b) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán.
 - c) Người làm kế toán có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.
 - d) Người làm kế toán có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, thực hiện các công việc được phân công và chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Khi thay đổi người làm kế toán, người làm kế toán cũ có trách nhiệm bàn giao công việc kế toán và tài liệu kế toán cho người làm kế toán mới. Người làm kế toán cũ phải chịu trách nhiệm về công việc kế toán trong thời gian mình làm kế toán.
 - e) Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;
 - f) Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 03 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng
 - g) Không thuộc vào những người không được làm kế toán:
 - ✓ Người chưa thành niên; người bị Tòa án tuyên bố hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; người đang phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
 - ✓ Người đang bị cấm hành nghề kế toán theo bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về chức vụ liên quan đến tài chính, kế toán mà chưa được xóa án tích.
 - ✓ Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của người đại diện theo pháp luật, của người đứng đầu, của giám đốc, tổng giám đốc và của cấp phó của người đứng đầu, phó giám đốc, phó tổng giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán, kế toán trưởng trong cùng một đơn vị kế toán, trừ doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định.
 - ✓ Người đang là người quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người mua, bán tài sản trong cùng một đơn vị kế toán, trừ trong doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Cán bộ quản lý khác (Phó TGD/Giám đốc/Trưởng, phó phòng ban): HĐQT và Phòng nhân sự giúp việc cho HĐQT sẽ đánh giá và đưa ra theo từng thời kỳ cho phù hợp với thị trường lao động, đặc thù ngành, lĩnh vực và chiến lược hoạt động của Công ty.

Điều 18. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý

1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Các thành viên HĐQT có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Tổng giám đốc hoặc HĐQT chọn một người khác làm Tổng giám đốc. Trường hợp

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc đánh giá khác trước khi bổ nhiệm.

Hồ sơ bổ nhiệm Tổng giám đốc, bao gồm:

- a. Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- b. Chương trình hành động
- c. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác
- d. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên HĐQT dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên HĐQT không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. HĐQT thông qua nghị quyết đề Chủ tịch HĐQT ký quyết định bổ nhiệm. HĐQT có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc

2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc Nhà máy và tương đương): Theo quy định tại Điều lệ và quy chế Công ty.

Điều 19. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty phải Công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và CBTT theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 20. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành.

1. HĐQT mời BKS và có thể mời Tổng giám đốc tham dự họp HĐQT. BKS và Tổng giám đốc có quyền thảo luận trong cuộc họp nhưng không được biểu quyết.
2. Khi cần thiết, Trưởng BKS có thể mời thành viên HĐQT, Tổng giám đốc tham gia cuộc họp của BKS để thảo luận về những vấn đề liên quan.
3. Khi cần thiết Tổng giám đốc có thể mời thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham gia cuộc họp của Ban Tổng giám đốc
4. Thư mời các cuộc họp này phải được gửi đến người được mời ít nhất 03 ngày trước ngày họp.

Điều 21. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT xin ý kiến HĐQT.

Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. *Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;*
- b. *Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của HĐQT;*
- c. *BKS hoặc thành viên độc lập.*

Điều 22. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Theo định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm Tổng giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT và các vấn đề khác mà

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

HDQT đã ủy quyền cho Tổng giám đốc điều hành thực hiện. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Tổng giám đốc.

2. Trên cơ sở đó, Tổng giám đốc phải báo cáo bằng văn bản cho HDQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo định kỳ quý/sáu tháng, năm hoặc khi có yêu cầu của HDQT. Báo cáo này phải được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với HDQT.

3. Các nội dung báo cáo bao gồm:

- a) *Kết quả thực hiện các nghị quyết của HDQT và Đại hội đồng cổ đông; kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được HDQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;*
- b) *Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; tiến độ huy động và sử dụng vốn cho các dự án;*
- c) *Báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm đã được kiểm toán;*
- d) *Báo cáo hoạt động điều hành của Công ty, tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty;*
- e) *Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty (nếu có).*
- f) *Các báo cáo khác trong công tác điều hành;*

4. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HDQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm

5. Sau khi HDQT thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính kế tiếp, trong thời hạn bốn mươi lăm (45 ngày) tiếp theo, Tổng giám đốc phải chuẩn bị các kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh đã được duyệt. Bản dự toán hàng năm phải báo cáo gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến.

6. Tất cả các thông tin, báo cáo của Tổng Giám đốc phải được thể hiện bằng văn bản và được chuyển đến các thành viên HDQT và thành viên BKS.

CHƯƠNG X

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HDQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY

Điều 23. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HDQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HDQT tùy tình hình thực tiễn sẽ tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HDQT và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng BKS tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên BKS.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.*
- b. *Hoàn thành tốt nhiệm vụ.*
- c. *Hoàn thành nhiệm vụ*
- d. *Chưa hoàn thành nhiệm vụ.*

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

4. Việc đánh giá sẽ thực hiện theo quy chế hiện hành của công ty, phù hợp với từng thời kỳ nhưng đảm bảo không vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 24. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, BKS, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình HĐQT (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 44 của Quy chế này.

2. Chế độ khen thưởng

a. Bằng tiền.

b. Bằng hiện vật cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào doanh thu, lợi nhuận và tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 25. Xử lý vi phạm và kỷ luật

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XI

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 26: Công khai lợi ích liên quan

1. Việc công khai lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp được cụ thể hoá như sau:

TT	Đối tượng phải công khai lợi ích liên quan	Nội dung phải kê khai		Thời hạn	Biểu mẫu/Ghi chú
		Kê khai Bản thân	Kê khai Người liên quan (NLQ)		
1	Thành viên HĐQT	<i>Tên, Mã số DN, địa chỉ, ngành nghề của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp/cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu</i>	<i>Tên, Mã số DN, địa chỉ, ngành nghề của doanh nghiệp mà NLQ của họ sở hữu phần vốn góp/cổ phần trên 10%VĐL; tỷ lệ và thời điểm sở hữu</i>	Trong thời gian 07 làm việc ngày kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan	Không áp dụng
2	Kiểm soát viên				
3	Tổng giám đốc				
4	Phó Tổng Giám đốc (người nội bộ của công ty đại chúng)				

2. Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên; Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc; Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

4. Thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT, BKS và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Điều 27: Nhận biết giao dịch với người nội bộ hoặc người có liên quan và quy định kiểm soát

Công ty phải CBTT bất thường trong thời hạn 24h khi có Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người nội bộ.

1. **Nhận biết giao dịch với người nội bộ hoặc người có liên quan:** Là giao dịch được xác lập giữa một bên là công ty đại chúng với 1 bên là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ.

2. **Quy định kiểm soát:** Phòng kế toán, các phòng ban có liên quan khi soạn thảo các hợp đồng, giao dịch giữa công ty đại chúng với người có liên quan phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủ tục thông qua giao dịch với người nội bộ/người có liên quan trước khi thực hiện.

3. **Trình tự thực hiện các giao dịch với người nội bộ/người có liên quan:**

a) **Nguyên tắc:**

- Khi tiến hành giao dịch, công ty đại chúng phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
- Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người nội bộ/người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.
- Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.
- Không trái với **Điều 29** Quy chế này.

b) **Các bước thực hiện:**

• **Nếu là giao dịch liên quan đến thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:** thì cần phải thực hiện thủ tục để Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định của Luật doanh nghiệp).

Cụ thể:

Bước 1: người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

Bước 2: HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 75% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

Bước 3: CBTT trong thời hạn 24h khi thông qua Quyết định.

Đầu mối nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvttv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn



- **Nếu là các giao dịch còn lại: HĐQT sẽ quyết định.** Cụ thể:

Bước 1: Người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

Bước 2: HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

Bước 3: CBTT trong thời hạn 24h khi thông qua Quyết định.

Điều 28: Nhận biết giao dịch với cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của công ty và những người liên quan của họ và quy định kiểm soát

1. Nhận biết giao dịch: Là giao dịch được xác lập giữa một bên là công ty đại chúng với cổ đông và người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của Công ty và những người có liên quan của họ. Như vậy, nếu cổ đông đó sở hữu từ 10% trở xuống thì không chịu sự điều chỉnh của quy định này, trừ trường hợp cổ đông đó đang là người nội bộ, người liên quan theo quy định tại Quy chế này.

2. Quy định kiểm soát: Phòng kế toán, các phòng ban có liên quan khi soạn thảo các hợp đồng, giao dịch giữa công ty đại chúng với người nội bộ phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủ tục thông qua giao dịch như với người nội bộ, người liên quan trước khi thực hiện.

3. Trình tự thực hiện các giao dịch:

Áp dụng tương tự như với người liên quan.

Điều 29: Quy định riêng về Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp công ty đại chúng là tổ chức tín dụng.

2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;

b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

i. Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;

ii. Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;

iii. Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty đại chúng không được thực hiện giao dịch sau:

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- i. *Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.*
 - ii. *Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:*
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - ✓ Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - ✓ Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 - iii. *Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó*
5. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất theo quy định chi tiết tại Điều lệ công ty.

Điều 30. Các trường hợp giao dịch không bị vô hiệu:

Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Đầu mối nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

Điều 31. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người có liên quan đến công ty.

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. CBTT định kỳ, bất thường và theo yêu cầu

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu theo quy định của pháp luật.
2. Công ty ban hành quy chế CBTT để đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư, các tổ chức cá nhân có liên quan có thể tiếp nhận một cách công bằng và đồng thời.
3. Công ty tổ chức CBTT gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - a. Xây dựng ban hành các quy định về CBTT theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
 - b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về CBTT.
 - c. Cán bộ chuyên trách CBTT có thể là Thư ký công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
 - d. Cán bộ chuyên trách CBTT phải là người:
 - + Có kiến thức kế toán, tài chính, luật, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - + Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - + Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định.
 - + Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật về Điều lệ công ty.

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 12 chương, 33 điều, 01 phụ lục về quy trình tổ chức Đại hội cổ đông.
2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Các thành viên trong HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, ban có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH HĐQT

Trịnh Trung Hiếu

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	PC 08
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

	<i>Chữ ký/ signature</i>	<i>Họ và Tên / Name</i>	<i>Chức danh/ Position</i>
Biên soạn		Trần Anh Quân	Chuyên viên Pháp chế
Xem xét		Nguyễn Hữu Thành	Luật sư, Trưởng ban Pháp chế đối ngoại
Phê duyệt	 	Trịnh Trung Hiếu	Chủ tịch HĐQT

1. Mục đích

- Giúp cho việc thực hiện công bố các thông tin bắt buộc áp dụng đối với các công ty niêm yết, công ty đại chúng đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Minh bạch hoá thị trường dựa trên các tiêu chí do nhà nước bắt buộc phải công bố.

2. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng cho các công ty đại chúng, công ty đại chúng quy mô lớn; tổ chức phát hành trái phiếu ra công chúng. Trong phạm vi quy chế này là Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị (mã HNF).
- Áp dụng cho Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
 - ✓ Người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và người có liên quan của người nội bộ;
 - ✓ Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;
 - ✓ Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - ✓ Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn 1/46



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

- ✓ *Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư hoặc nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;*
- ✓ *Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng của quỹ đầu tư mục tiêu; công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư mục tiêu.*
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Định nghĩa và quy ước viết tắt

- a) **Công ty đại chúng** (Theo khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán) là công ty cổ phần thuộc một trong ba loại hình sau đây:
 - ✓ *Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng;*
 - ✓ *Công ty có cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán;*
 - ✓ *Công ty có cổ phiếu được ít nhất một trăm nhà đầu tư sở hữu, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và có vốn điều lệ đã góp từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên.*
- b) **Công ty đại chúng quy mô lớn** (Theo khoản 1 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC (TT 96)) là công ty đại chúng có vốn góp của chủ sở hữu từ 120 tỷ đồng trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
- c) **Người nội bộ của Công ty đại chúng** (Theo khoản 45 Điều 4 Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực 01/01/2021):

Người nội bộ là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, bao gồm:

- ✓ *Người nội bộ của doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;*
- ✓ *Người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng là thành viên Ban đại diện quỹ đại chúng, thành viên Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, người điều hành quỹ đại chúng, người điều hành công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, người nội bộ của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán*

- d) **Người có liên quan:**

Đầu mối nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn 2/46



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

+ Theo khoản 46 Điều 3 Luật chứng khoán 2019 là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- ✓ a) *Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;*
- ✓ b) *Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;*
- ✓ c) *Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;*
- ✓ d) *Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;*
- ✓ đ) *Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;*
- ✓ e) *Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;*
- ✓ g) *Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.*

e) **IDS** là hệ thống Công bố thông tin (CBTT) do Cục công nghệ thông tin Ủy ban chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”) cấp cho doanh nghiệp niêm yết để CBTT bằng điện tử.

Đường dẫn: ids.ssc.gov.vn. UBCKNN cấp quyền đăng ký và truy cập cho Công ty để CBTT.

f) **CIMS** là hệ thống CBTT do Sở GDCKHN (nơi HNF đang niêm yết) cấp cho doanh nghiệp niêm yết để CBTT bằng điện tử trên HNX.

Đường dẫn: cims.hnx.vn. Sở GDCKHN cấp quyền đăng ký và truy cập cho Công ty để CBTT.

g) **Các trường hợp phải chào mua công khai** (Theo Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán 2019) là các trường hợp:



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

- ✓ Tổ chức, cá nhân và người có liên quan theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán dự kiến mua cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của 01 quỹ đóng;
 - ✓ Tổ chức, cá nhân và người có liên quan theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán nắm giữ từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của 01 quỹ đóng dự kiến mua tiếp dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của 01 quỹ đóng;
 - ✓ Trừ trường hợp việc chào mua đã được thực hiện đối với toàn bộ số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của 01 quỹ đóng, sau khi thực hiện chào mua công khai, tổ chức, cá nhân và người có liên quan theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán nắm giữ từ 80% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của 01 quỹ đóng phải mua tiếp số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng do các cổ đông, nhà đầu tư còn lại nắm giữ trong thời hạn 30 ngày theo các điều kiện về giá chào mua và phương thức thanh toán tương tự với đợt chào mua công khai.
- h) Các trường hợp không phải chào mua công khai** (Theo Khoản 2 Điều 35 Luật chứng khoán 2019) là các trường hợp.
- ✓ Mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng mới phát hành dẫn đến việc sở hữu đạt các mức theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua;
 - ✓ Nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành dẫn đến việc sở hữu đạt các mức theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua. Trong các trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông, Ban đại diện quỹ đóng phải xác định rõ đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng;
 - ✓ Chuyển nhượng cổ phiếu giữa các công ty hoạt động theo nhóm công ty bao gồm tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty mẹ, công ty con và không dẫn đến trường hợp sở hữu chéo theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - ✓ Tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phiếu trong các đợt đấu giá chứng khoán chào bán ra công chúng, các đợt chào bán khi chuyển nhượng vốn nhà nước hoặc vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác;

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn 5/46



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

- ✓ Tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phiếu từ hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp;
- ✓ Tặng cho, thừa kế cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng;
- ✓ Chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài.

4. Nội dung

4.1 Các loại thông tin phải công bố

- CBTT định kỳ;
- CBTT bất thường trong vòng 24h ;
- CBTT theo yêu cầu của UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán (“Sở GDCK”);
- Các trường hợp khác phải công bố thông tin.

4.2 Chi tiết các thông tin phải công bố và thời điểm công bố thông tin:

TT	Biểu mẫu	Định dạng (Nếu gửi IDS)	Thời hạn công bố	Bộ phận chủ trì	Bộ phận CBT	Phương tiện công bố thông tin (*)
I	CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ					
1	Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm đã được kiểm toán theo nguyên tắc sau: <i>a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;</i> <i>+ Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ của tổ chức khác, công ty đại chúng phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;</i>	Định dạng CBTT trên IDS, CIMS: Các file cần định dạng EXCEL của 2 hệ thống là khác nhau. Lưu ý lấy toàn bộ dữ liệu theo đúng biểu mẫu trên hệ thống IDS, CIMS <u>Bản gốc kèm thuyết minh BCTC</u> được	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán và không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <i>Công ty đại chúng phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo</i>	Phòng kế toán	Phòng kế toán	- Web Cty - Hệ thống IDS - Nếu bị lỗi thì Gửi văn thư đến UBCK, GGDCK NN - Gửi bản pdf đến email của UBCK: banbienta.p@ssc.gov.vn ;

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn 6/46



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

<p>+ Trường hợp công ty đại chúng là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;</p> <p>+ Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ của tổ chức khác, đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng, công ty đại chúng phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm tổng hợp và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;</p>	<p>gửi dưới dạng <u>đính kèm có ký số</u>.</p>	<p>kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính</p>			<p>GGDCK NN: hnx@hnx.vn</p>
<p>BCTC bán niên (Chi áp dụng đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.</p> <p>a) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ", trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020;</p> <p>b) Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn</p>	<p>Định dạng CBTT trên IDS, CIMS: Các file cần định dạng EXCEL của 2 hệ thống là khác nhau. Lưu ý lấy toàn bộ dữ liệu theo đúng biểu mẫu trên hệ thống IDS, CIMS</p> <p><u>Bản gốc kèm thuyết minh BCTC</u> được gửi dưới dạng <u>đính kèm có ký số</u>.</p>	<p>Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét và không quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm tài chính. Trường hợp tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán</p>	<p>Phòng kế toán</p>	<p>Phòng kế toán</p>	<p>- Web Cty - Hệ thống IDS - Gửi văn thư đến UBCK, GGDCK NN - Gửi bản pdf đến email của UBCK nếu bị lỗi hệ thống: banbienta.p@ssc.gov.vn; GGDCK NN:</p>

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn 7/46

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

<i>văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;</i>		trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.			hnx@hnx.vn
BCTC quý hoặc BCTC quý đã được soát xét nếu có (chỉ áp dụng đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) a) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020; b) Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét	Định dạng CBTT trên IDS, CIMS: Các file cần định dạng EXCEL của 2 hệ thống là khác nhau. Lưu ý lấy toàn bộ dữ liệu theo đúng biểu mẫu trên hệ thống IDS, CIMS <u>Bản gốc kèm thuyết minh BCTC</u> được gửi dưới dạng <u>đính kèm có ký số.</u>	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ	Phòng kế toán	Phòng kế toán	- Web Cty - Hệ thống IDS - Gửi văn thư đến UBCK, GGDCK NN - Gửi bản pdf đến email của UBCK nếu bị lỗi hệ thống: banbienta.p@ssc.gov.vn ; GGDCK NN: hnx@hnx.vn

Dầu mối nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn 8/46

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

	<i>không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;</i>		ngày kết thúc quý.			
	<p>Văn bản giải trình trong trường hợp (có 1 số điểm khác với quy định cũ). <i>(Áp dụng đối với Cty niêm yết/Cty đại chúng quy mô lớn)</i></p> <p>a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;</p> <p>b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;</p> <p>c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.</p>	Gửi bản gốc Công văn dưới dạng File (PDF) ký số và up lên hệ thống CBTT IDS, CIMS	Thời hạn công bố đồng thời với công bố BCTC theo quy định khoản 4 Điều 14 TT 96/2020	Phòng kế toán	Phòng kế toán	Như trên
2	<p>Báo cáo thường niên</p> <p><i>Công ty đại chúng phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020.</i></p> <p><i>Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.</i></p>	Biểu mẫu báo cáo theo Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-BTC Scan bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF) ký số và công bố trên chuyên	Chậm nhất là hai mươi (20) ngày sau ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Phòng kế toán	VP HĐQT	- Web Cty - Hệ thống IDS, CIMS - Nếu hệ thống lỗi: Gửi văn thư đến UBCK, GGDCK NN

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn 9/46

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

		trang CIMS, IDS				+ Gửi bản pdf đến email của UBCK: banbienta.p@ssc.gov.vn ; GGDCK NN: hnx@hnx.vn
3	Báo cáo tình hình quản trị công ty (Chỉ áp dụng đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn)	<ul style="list-style-type: none">- Biểu mẫu báo cáo theo Phụ lục V Thông tư 96/20120/TT-BTC- Scan bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF) ký số và công bố trên chuyên trang CIMS, IDS- Đối với Sở GCK HN: Kèm theo bản dữ liệu điện tử “Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty” theo Mẫu 09-CBTT/SGDK Hà Nội theo định dạng excel	Thời hạn nộp báo cáo quản trị trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	- Web Cty - Hệ thống IDS, CIMS Nếu bị lỗi hệ thống thì gửi thư và email như thông tin phía trên Gửi bản pdf đến email của UBCK: banbienta.p@ssc.gov.vn ; GGDCK NN: hnx@hnx.vn

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

		gửi đến Sở GDCK Hà Nội (Điều 11 QCCBTT 606/				
4	Công bố thông tin liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên <i>Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)</i>	(quy định cũ là 10 ngày)	DHCD bắt thường cũng áp dụng tương tự CBTT như thường niên (K3 Điều 10 TT 96/2020/TT-BTC). Riêng lấy ý kiến DHCD bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết DHCD và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	- Web Cty - Hệ thống IDS, CIMS Nếu bị lỗi hệ thống thì gửi thư và email như thông tin phía trên Gửi bản pdf đến email của UBCK: banbienta.p@ssc.gov.vn ; GGDCK NN: hnx@hnx.vn
i	CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp trước ngày đăng ký cuối cùng (Điều 273 NB	Mẫu 07-THQ ngay dk cuối cùng (Quyết định	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	VP Hội đồng	VP Hội đồng	

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

	<p>155/2020/NĐ_CP áp dụng đối với công ty đại chúng) và CBTT ngày ĐKCC (Khoản 4 Điều 11 TT 96/2020/TT-BTC)</p> <p>+ Sau khi CBTT về việc lập DS cổ đông và ĐKCC lên web HNF xong thì Công ty cần soạn bộ hs thông báo Ngày ĐK cuối cùng kèm bản chụp bằng chứng đã CBTT như mục i) trên + NQ HĐQT về việc tổ chức ĐHCĐ để gửi cho VSD trước ít nhất 8 ngày làm việc liền trước ngày ĐKCC và thực hiện nộp hs ĐKCC lên VSD.</p>	<p>02/2020/QĐ-VSD của TT lưu ký VN về thực hiện quyền</p> <p>Riêng CBTT về việc lập DS cổ đông thì không có mẫu mà tự soạn dựa trên mẫu 07-THQ ngay dk cuối cùng</p>		quản trị	quản trị	
ii	<p>Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp thường niên: Thông báo mời họp, mẫu ủy quyền, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết từng ứng viên nếu có bản TV BKS, HĐQT; dự thảo NQ...)</p>	<p>Scan bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF) ký số đề CBTT.</p> <p>Lưu ý: Trường hợp tổ chức lần thứ nhất không thành công thì lần kế tiếp vẫn tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu.</p>	<p>CBTT kèm đường dẫn tài liệu tối thiểu trước ngày khai mạc 21 ngày.</p> <p>- Gửi thư mời cho Cổ đông và tài liệu: Theo Điều lệ ít nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ.</p>	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	
iii	<p>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong</p>	<p>Scan bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF) ký số và công bố</p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ.</p>	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

	trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	thông tin trên web, IDS, CIMS.				
5	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài - Tỷ lệ sở hữu NN tối đa của Công ty mình lên web và hệ thống CBTT UBCK - Các thay đổi liên quan đến tỷ lệ này	Mẫu CBTT theo Phụ lục 16 Thông tư 123/2015/TT-BTC Gửi bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF).	Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Điều 12 Thông tư 123/2015/TT-BTC (hiện HNF đang có tỷ lệ SH NN 0% nên sẽ phải CBTT khi tỷ lệ này thay đổi và được sự xác nhận của UBCKNN	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	- Hệ thống IDS, CIMS, - Web Cty Nếu bị lỗi hệ thống thì gửi thư và email như thông tin phía trên
6	Nộp hồ sơ cho VSD đăng ký ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	a trên Biểu mẫu 07-THQ ngay dk cuối cùng (Quyết định 02/2020/QĐ-VSD của TT lưu ký VN về thực hiện quyền đề CBTT.	Chậm nhất mười (10) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Nếu là cuộc họp ĐHĐCĐ thì phải CBTT trước tối thiểu 20 ngày trước Ngày ĐKCC dự kiến theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	VSD

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

7	CHÀO BÁN-CHÀO MUA- CỔ PHIẾU QUỸ- PHÁT HÀNH:					
7.1	<p>Chào mua công khai</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai gửi hồ sơ đăng ký chào mua công khai đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; đồng thời gửi cho công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán quản lý quỹ đầu tư mục tiêu.</p> <p>2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân chào mua công khai và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào mua công khai; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>3. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để chào mua công khai (Mục 7 và Điều 86 NĐ 155/2020/NĐ-CP)</p>	<p><i>Biểu mẫu xem chi tiết tại Thông tư 118/2020/TT-BTC</i></p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai, công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán quản lý quỹ đầu tư mục tiêu có trách nhiệm công bố thông tin về việc nhận được đề nghị chào mua công khai trên trang thông tin điện tử của công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán quản lý quỹ đầu tư mục tiêu, Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p>Bộ phận tài chính kế toán</p>	<p>Bộ phận tài chính kế toán</p>	<p>- Gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (tgian xem xét trả lời 15 ngày)</p> <p>- đồng thời gửi cho công ty mục tiêu</p>
i	<p>Công bố thông tin về việc nhận được hs đề nghị chào mua công khai</p> <p><i>Trường hợp một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị, Ban đại diện quỹ có ý kiến khác, Hội đồng quản trị, Ban</i></p>	<p>Mẫu CBTT bắt thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số</p>	<p>Trong vòng (10 ngày) kể từ ngày HĐQT nhận được hs đề nghị chào mua công khai (Điều 87 NĐ</p>	<p>Bộ phận tài chính kế toán</p>	<p>Bộ phận tài chính kế toán</p>	<p>- Web Cty</p> <p>- Hệ thống IDS, CIMS. Nếu bị lỗi hệ thống</p>

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

	<i>đại diện quỹ phải công bố kèm theo các ý kiến này</i>	606/SGDCK HN) Gửi bản Scan (PDF) ký số lên chuyên trang IDS, CIMS, Web HNF.	155/2020)			thì gửi thư và email như thông tin phía trên
ii	Giao dịch chào mua công khai <i>a) Công bố Bản thông báo chào mua công khai, Bản công bố thông tin chào mua công khai (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền), Bản cáo bạch (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành) trên trang thông tin điện tử của tổ chức chào mua công khai (nếu có), đại lý chào mua công khai, Sở giao dịch chứng khoán;</i> <i>b) Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau tối thiểu 03 ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân chào mua công khai công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản này</i>	Gửi bản scan dưới dạng File đính kèm (PDF) ký số và công bố thông tin trên web, IDS, CIMS.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ tài liệu đăng ký chào mua công khai hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành), tổ chức, cá nhân chào mua công khai phải thực hiện công bố thông tin	Văn phòng HĐQT	Văn phòng HĐQT	- Web Cty - Hệ thống IDS, CIMS Nếu bị lỗi hệ thống thì gửi thư và email như thông tin phía trên
iii	Báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào mua công khai	Gửi bản scan dưới dạng File đính kèm (PDF) ký số và công bố thông tin trên web, IDS, CIMS.	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai, tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai	Văn phòng HĐQT	Văn phòng HĐQT	- Web Cty - Hệ thống IDS, CIMS Nếu bị lỗi hệ thống thì gửi thư

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

			phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào mua công khai cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức chào mua công khai (nếu có), đại lý chào mua công khai, Sở giao dịch chứng khoán			và email như thông tin phía trên
7.2	Mua lại cổ phiếu (Điều 36, 37 Luật chứng khoán) <i>Riêng đối với cổ phiếu quỹ thì Luật CK mới có quy định mới: Công ty đại chúng có cổ phiếu quỹ đã mua trước thời điểm Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực được bán cổ phiếu quỹ, dùng cổ phiếu quỹ làm cổ phiếu thưởng theo quy định tại Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản quy định chi tiết thi hành các văn bản trên. Các công ty trên không được mua lại cổ phiếu của chính mình cho đến khi hoàn thành việc xử lý số cổ phiếu quỹ đã mua trước</i>	Gửi bản scan dưới dạng File đính kèm (PDF) ký số và công bố thông tin trên web, IDS, CIMS.	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu (Khoản 3 Đ13 Thông tư	Văn phòng HĐQT	Văn phòng HĐQT	- Web Cty - Hệ thống IDS, CIMS Nếu bị lỗi hệ thống thì gửi thư và email như thông tin phía trên

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

	<i>đó trừ trường hợp mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14</i>		96/2020/TT-BTC). Ngoài ra còn lưu ý các thời hạn CBTT khác tại Điều 37 Luật chứng khoán			
7.3	Công bố thông tin về CHÀO BÁN-PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN (Xem chương II mục 1 Luật chứng khoán; Mục 2, điều 41 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)					- Web Cty - Hệ thống IDS, CIMS Nếu bị lỗi hệ thống thì gửi thư và email như thông tin phía trên
1	Công bố thông tin về hoạt động chào bán ra công chúng gồm:					Như trên
1.1	Bản thông báo phát hành	Gửi bản scan (PDF) ký số trên hệ thống CBTT IDS, CIMS, Web HNF	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, tổ chức phát hành, cổ đông đăng ký chào bán phải công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03	Bộ phận tài chính kế toán	Bộ phận tài chính kế toán	Như trên
1.2	Thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;	Như trên	hiệu lực, tổ chức phát hành, cổ đông đăng ký chào bán phải công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03	Bộ phận tài chính kế toán	Bộ phận tài chính kế toán	Như trên

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

			số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, cổ đông đăng ký chào bán là tổ chức (nếu có), Sở giao dịch chứng khoán. Bản cáo bạch chính thức phải được đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, cổ đông đăng ký chào bán là tổ chức (nếu có) và Sở giao dịch chứng khoán			
1.3	Báo cáo kết quả chào bán	Như trên	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành hoặc tổ chức bảo lãnh phát hành, cổ đông đăng ký chào bán phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo	Bộ phận tài chính kế toán	Bộ phận tài chính kế toán	Như trên

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

			xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, cổ đông đăng ký chào bán là tổ chức (nếu có), Sở giao dịch chứng khoán về kết quả đợt chào bán			
1.4	Báo cáo thay đổi mục đích sử dụng vốn	Gửi bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF) và công bố thông tin trên web, IDS, CIMS.	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày HĐQT thay đổi mục đích sử dụng vốn theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin về việc thay đổi.	Bộ phận tài chính kế toán	Bộ phận tài chính kế toán	Như trên

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

210
ÔNG
CỔ PH
HỮU
NG M

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

1.5	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn	Gửi bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF) và công bố thông tin trên web, IDS, CIMS.	Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, công ty đại chúng phải báo cáo UBCKNN và CBTT về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Tổ chức phát hành phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BCTC năm được kiểm toán xác nhận.	Bộ phận tài chính kế toán	Bộ phận tài chính kế toán	Như trên
2	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ (Mục 3 Điều 43 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)					Như trên
	Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Gửi bản gốc dưới dạng	Trong thời hạn 10 ngày kể từ	Bộ phận	Bộ phận	Như trên

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

		File đính kèm (PDF) và công bố thông tin trên web, IDS, CIMS. Lưu ý biểu mẫu đặc thù trên hệ thống CBTT Lưu ý	ngày kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, Sở giao dịch chứng khoán về kết quả đợt chào bán.	tài chính kế toán	tài chính kế toán	
3	Báo cáo thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt chào bán, đợt phát hành (Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP) <i>Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên</i>	Gửi bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF) và CBTT trên hệ thống IDS, CIMS.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có quyết định của cấp có thẩm quyền quy định nêu trên về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành,	Bộ phận tài chính kế toán	Bộ phận tài chính kế toán	Như trên

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

	<p><i>hoặc chủ sở hữu công ty thông qua. Hội đồng quản trị chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và theo quy định tại điều lệ công ty, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.</i></p>		<p>tổ chức phát hành có trách nhiệm sau:</p> <p>a) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>b) Công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành (nếu có), Sở giao dịch chứng khoán về lý do thay đổi kèm theo quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi</p>			
4	<p>Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành (Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)</p> <p>Đối với trường hợp huy động phân vốn, số tiền để thực hiện dự án, tổ chức phát hành phải báo cáo và công bố thông tin về việc sử dụng</p>	<p>Gửi bản Scan dưới dạng File đính kèm (PDF) ký số</p>	<p>a) Định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được, tổ chức phát hành phải</p>	<p>Bộ phận tài chính kế toán</p>	<p>Bộ phận tài chính kế toán</p>	<p>Như trên</p>

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

<p>vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền đã huy động</p>	<p>báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án theo Mẫu số 01 Phụ lục Nghị định 155/2020/NĐ-CP và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành (nếu có), Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc các thời hạn nêu trên;</p> <p>b) Tổ chức phát hành phải công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng thành viên, báo cáo chủ sở hữu công ty hoặc thuyết minh chi</p>			
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

02
CỔ
CỔ
HỮU
HỮU
NG

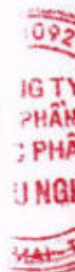
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

			tiết việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận			
3	Phát hành tăng vốn (Xem Nghị định 155/2020/NĐ-CP mục 5)					Như trên
3.1	Phát hành cổ phiếu cho người lao động, phát hành trả cổ tức/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Gửi bản scan dưới dạng scan (PDF) ký số, ngoài ra lưu ý mẫu trên chuyên trang IDS, CIMS (vào trực tiếp chuyên trang để lấy mẫu)	Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu, tổ chức phát hành phải thực hiện CBTT (Điều 69 NĐ 155/2020/NĐ-CP).	Bộ phận tài chính kế toán	Bộ phận tài chính kế toán	Như trên
3.2	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho người lao động, phát hành trả cổ tức/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu		Tổ chức phát hành phải báo cáo và công bố kết quả phát hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc việc phát hành tăng vốn theo quy định (Điều 69 NĐ	Bộ phận tài chính kế toán	Bộ phận tài chính kế toán	Như trên

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huonghi.com.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

			155/2020/NĐ-CP).			
3.3	<p>CBTT Định kỳ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại NĐ 153/2020/NĐ-CP có HL 1/1/2021: Định kỳ 06 tháng và hàng năm theo năm tài chính cho đến khi trái phiếu đáo hạn, doanh nghiệp phát hành gửi nội dung công bố thông tin định kỳ cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>a) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng.</p> <p>b) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm. (Điều 21 NĐ 153/2020/NĐ-CP)</p> <p>Ngoài ra, TT Số: 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020; quy chế 384/HNX quy định doanh nghiệp phát hành trái phiếu gửi kèm theo thông tin theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư 122/2020/TT-BTC để Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.</p>	<p>Nội dung công bố thông tin định kỳ bao gồm:</p> <p>- CBTT tình hình tài chính theo mẫu 3.1 Phụ lục III TT 122/2020/TT-BTC</p> <p>(Tài liệu kèm theo bao gồm: Báo cáo tài chính 6 tháng, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); Báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và Báo cáo tài chính 6 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét đã được Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty xác nhận số liệu.)</p> <p>- Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo</p>	<p>a) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng;</p> <p>b) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm.</p>	Bộ phận tài chính kế toán	Bộ phận tài chính kế toán	Như trên. Ngoài ra lưu ý gửi CBTT chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp: traiphieudanhnghiep@hnv.vn

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

		mẫu 3.2 Phụ lục III TT 122/2020/TT-BTC - Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu theo mẫu 3.3 Phụ lục III TT 122/2020/TT-BTC			
3.4	Công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu	Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục IV Thông tư 122/2020/TT-BTC	+Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếuà thực hiện quyền của chứng quyền, doanh nghiệp phát hành có trách nhiệm gửi nội dung công bố thông tin cho Sở giao dịch chứng khoán. + Đối với mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu: a) Trong thời hạn 10 ngày trước ngày mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, doanh nghiệp phát hành phải công bố thông tin cho nhà đầu tư sở hữu trái		Như trên

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

			<p>phiếu về việc mua lại trước hạn, hoán đổi trái phiếu bao gồm: phương thức tổ chức mua lại, hoán đổi; điều kiện, điều khoản của việc mua lại, hoán đổi; khối lượng trái phiếu mua lại, hoán đổi theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>b) Trong <u>thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn tất</u> việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, doanh nghiệp phát hành có trách nhiệm báo cáo cơ quan phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đồng thời gửi nội dung công bố thông tin cho Sở giao dịch chứng khoán.</p>		
II	CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG 24h (Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC)	<i>Áp dụng Mẫu chung CBTT bất thường 08 CBTT/S GDHN</i>	24h.		Như trên

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luat sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

0210
CÔNG
CỔ P
HƯ
HỮU
NG

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

		(Quyết định số 606/GDCKH N)				
1	Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (NQ, Biên bản họp, BB kiểm phiếu nếu lấy ý kiến bằng văn bản) → Như vậy gồm cả 3 trường hợp thường niên, bất thường, văn bản (Nếu lấy ý kiến bằng VB cần phải kèm theo BB kiểm phiếu). → Trường hợp ĐHCĐ thông qua việc hủy niêm yết thì phải kèm theo tỷ lệ thông qua của các cổ đông không phải là cổ đông lớn.	Mẫu CBTT bắt thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/SGDCK HN) kèm theo tài liệu công bố Gửi bản Scan dưới dạng File đính kèm (PDF) ký số trên chuyên trang IDS, CIMS, Web	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên
2	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa	Mẫu CBTT bắt thường 08_CBTT/S	Trong thời hạn 24 giờ (Lưu ý trước khi thông qua thì phải gửi	Phòng kế toán	VP Hội đồng	

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

	công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng	GDHN (Quyết định số 606/SGDCK HN) kèm Nghị quyết/QĐịnh Gửi bản Scan dưới dạng File đính kèm (PDF) ký số trên chuyên trang IDS, CIMS, Web	dự thảo HD và nd liên quan đề ĐHCĐ, HĐQT họp và QĐ)		quản trị	
3	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này	Mẫu Mẫu 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/SGDCK HN) Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ	Bộ phận tài chính kế toán	Bộ phận tài chính kế toán	Như trên
4	Khi nhân được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt	Mẫu Mẫu 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huynghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

	động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	606/GDCKH N) Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				
5	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán	Mẫu Mẫu 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/GDCKH N) Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên
6	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	Mẫu Mẫu 08_CBTT/S GDHN Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên
7	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập,	Mẫu Mẫu 08_CBTT/S GDHN	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng	VP Hội đồng	Như trên

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

	chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty	(Quyết định số 606/GDCKH N) Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)		quản trị	quản trị	
8	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Thông báo thay đổi theo Mẫu 05_CBTT/S GDCKHN (Quy chế CBTT số 606/GDCKH N) Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ Trường hợp tổ chức đăng ký giao dịch trở thành công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc; không còn công ty con hoặc đơn vị kế toán trực thuộc thì phải đăng ký loại doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính theo Mẫu 06_CBTT/SG DCKHN (Quy chế CBTT số	Tài chính kế toán	VP Hội đồng quản trị	Như trên

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

			606 Sỡ GDCKHN) trong vòng 10 ngày kể từ khi có quyết định thay đổi			
9	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết		- Trong thời hạn 24 giờ - Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày CBTT về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ phải gửi Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03 TT 155	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau: Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; + Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình	Mẫu CBTT bất thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/GDCKHN)	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Web Công ty Hệ thống CIMS, IDS Nếu hệ thống lỗi thì gửi thư và email

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

	<p>hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;</p> <p>+ Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin Luật chứng khoán.</p>	nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				
11	<p>Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban</p>	<p>Mẫu CBTT bắt thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/GDCKHN)</p> <p>Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự</p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ (New: CBTT 24h khi nhận được đơn từ chức, nêu rõ thời điểm hiệu lực)</p>	<p>VP Hội đồng quản trị</p>	<p>VP Hội đồng quản trị</p>	<p>Như trên</p>

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

	hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC	kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất	Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng kế toán	Phòng kế toán	Như trên
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty; người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	Thông báo theo Mẫu 07_CBTT/S GDCKHN (Quy chế CBTT số 606/GDCKHN) Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)		VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	Mẫu CBTT bắt thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/GDCKH N) Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	Mẫu CBTT bắt thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/GDCKH N) Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

16	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	Mẫu CBTT bắt thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/GDCKH N) Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 nêu trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra,	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

		nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				
19	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ (Chỉ áp dụng cty niêm yết hoặc quy mô lớn)	Mẫu CBTT bắt thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/GDCKH N) kèm Nghị quyết	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên
20	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ) (Chỉ áp dụng cty niêm yết hoặc quy mô lớn)	Mẫu CBTT bắt thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/GDCKH N) kèm Nghị quyết	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên
21	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn). (Chỉ áp dụng cty niêm yết hoặc quy mô lớn)	Mẫu CBTT bắt thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/GDCKH N) kèm Nghị quyết	Trong thời hạn 24 giờ	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn923
TY
AN
HAN
NGHI
+FP



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

22	<p>CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU: Công ty đại chúng phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:</p> <p>a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;</p> <p>b) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó</p>		24h (Điều 12 NGHị định 155/2020/NĐ-CP	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Như trên
23	<p>Quy định thêm của HNX: Trường hợp có phát sinh thay đổi người có liên quan của người nội bộ, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện báo cáo Sở GDCK</p>	Mẫu 04_CBTT/S GDCKHN và Mẫu 03_CBTT/S GDCKHN	Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Sở GDCK Hà Nội
24	<p>Quy định thêm của HNX: Đối với các sự kiện cần chấp thuận của cơ quan NN có thẩm quyền: Tổ chức ĐKGD thực hiện CBTT kể từ khi ban hành NQ/QĐ và CBTT trong 24h kể từ khi nhận được VB chấp thuận/không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.</p>	Mẫu CBTT bất thường 08_CBTT/S GDHN (Quyết định số 606/GDCKHN)	CBTT trong 24h kể từ khi nhận được VB chấp thuận/không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	IDS, CIMS, Web Công ty
25	<p>CBTT Bất thường liên quan tới Trái phiếu (Điều 22 Nghị định 153/2020/NĐ-CP</p>	Mẫu CBTT bất thường 08_CBTT/S GDHN	Trong vòng <u>24 giờ</u> kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, doanh nghiệp	VP Hội đồng	VP Hội đồng	IDS, CIMS, Web Công ty

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

				quản trị	quản trị	
		(Quyết định số 606/GDCKHN)	phát hành trái phiếu phải công bố thông tin bắt buộc cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán: a) Bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp; b) Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu			

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

102
CỔ
CỔ
HỮU
HỮU
ANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

III	CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC PHẢI CÔNG BỐ THÔNG TIN	Chương VII Thông tư 96/2020/TT-BTC				
1	Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng	<i>Lưu ý: Mức vượt ngưỡng theo Sở GDCK HN được xác định tại các ngưỡng 6%, 7%, 8%... (không căn cứ trên tỉ lệ sở hữu của lần báo cáo gần nhất)</i>	Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán			
i	CBTT kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn (Lưu ý: Nếu nhóm người liên quan sở hữu từ 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết cũng phải CBTT)	Mẫu theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC	trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	- Công bố thông tin và báo cáo cho công ty đại chúng, - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Sở giao dịch chứng khoán
ii	CBTT khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo	theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư	trong thời hạn 05 ngày làm việc (Quy định cũ là 7 ngày), kể			- Công bố thông tin và báo cáo cho

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

	<p>cáo cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)</p> <p><i>(Lưu ý: Nếu nhóm người liên quan sở hữu từ 5% số phiếu có quyền biểu quyết cũng phải CBTT)</i></p>	96/2020/TT-BTC	từ ngày có sự thay đổi trên			<p>công ty đại chúng,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Sở giao dịch chứng khoán
2	<p>Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ</p> <p><i>Phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu (Quy định mới so với TT 155 New: Dựa trên giá trị giao dịch) đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với</i></p>	<p>a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV Thông tư 96/2020/TT-BTC</p> <p>b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch</p> <p>c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>		<p>Phòng kế toán</p> <p>Người nội bộ</p> <p>Người liên quan</p>	<p>VP</p> <p>Hội đồng quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Sở giao dịch chứng khoán - Công ty đại chúng

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHIỆP

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

	<i>chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác)</i>					
3	Công ty mẹ của công ty đại chúng hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty đại chúng phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ (Khoản 6 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Như áp dụng CBTT với người nội bộ	Như áp dụng CBTT với người nội bộ	Phòng kế toán	VP Hội đồng quản trị	Như áp dụng CBTT với người nội bộ
4	CBTT Người thực hiện CBTT và thay đổi người đại diện theo pháp luật: Tổ chức phải đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người ủy quyền công bố thông tin.	Tổ chức phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	IDS, CIMS

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghicom.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

		Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Bản cung cấp thông tin theo mẫu Phụ lục III Thông tư 96/2020/TT-BTC				
5	Báo cáo danh sách CĐNN, Cổ đông lớn tại thời điểm 6 tháng cuối năm	Mẫu 01-CBTT/SGDH N	Căn cứ trên ds cổ đông chốt gần nhất trước 31/12 Thời hạn gửi: trước 30/1	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Sở giao dịch chứng khoán
IV	CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 LDN và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công	Điều 164 Luật doanh nghiệp 2019 a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở	Thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có	VP Hội đồng quản trị	VP Hội đồng quản trị	Thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:	hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.	sửa đổi, bổ sung tương ứng			
-------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------	--	--	--

Lưu ý: trong vòng 1 năm kể từ ngày không còn là công ty đại chúng quy mô lớn theo (Khi Vốn góp CSH dưới 120 tỷ đồng tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán), Công ty tiếp tục thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như công ty đại chúng quy mô lớn (Điều 18 khoản 1 TT 96/2020).

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn
44/46

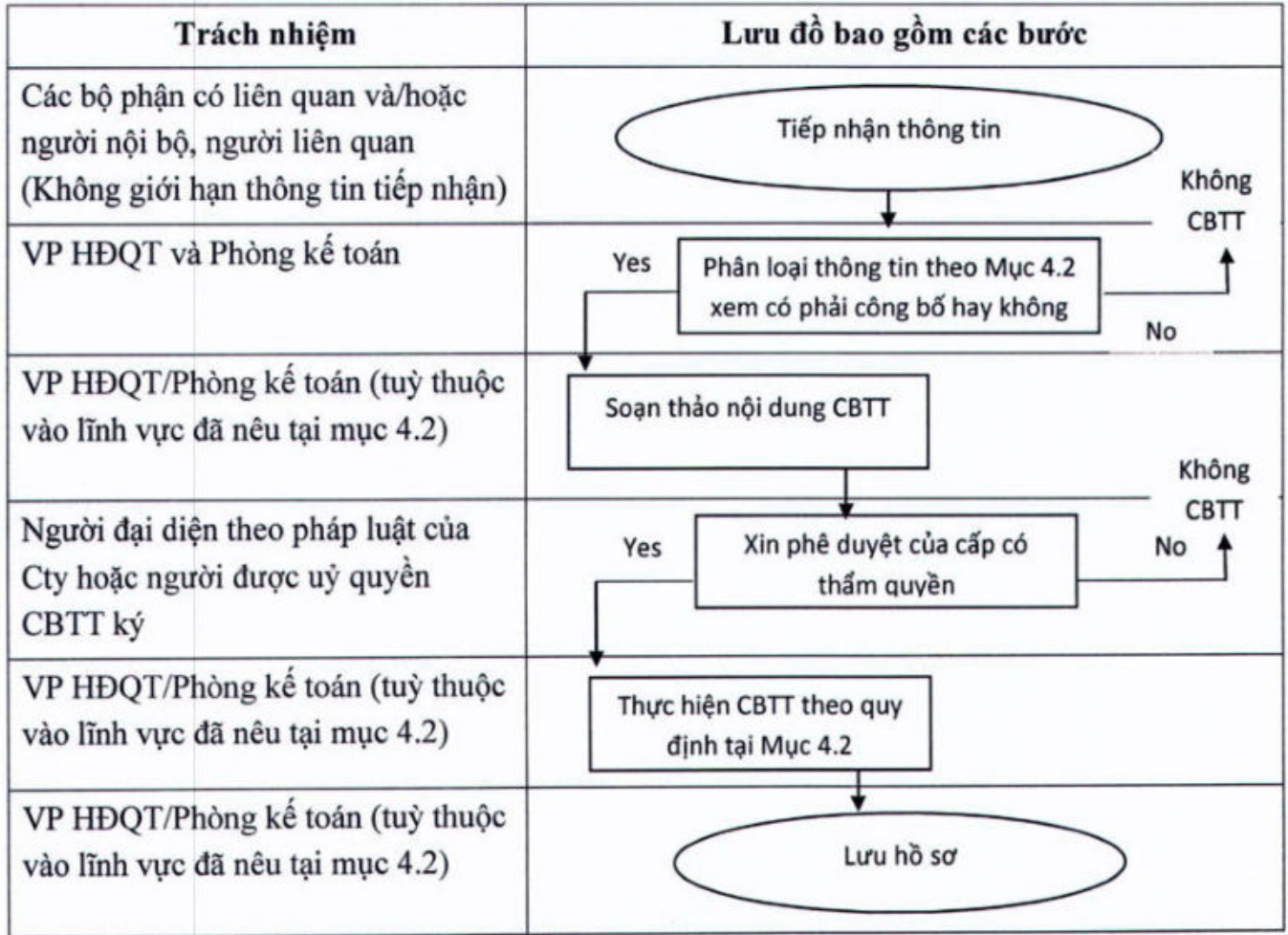


CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Số tài liệu	
	Ấn bản	02
Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế	Ngày hiệu lực	05/05/2022

(*) Bộ phận CBTT tự chủ động cập nhật.

4.3 Lưu đồ và diễn giải



5. Biểu mẫu sử dụng và tài liệu con

Áp dụng các biểu mẫu theo các văn bản pháp luật đã được chỉ dẫn chi tiết tại mục 4.2 Quy chế này

6. Qui định lưu hồ sơ

Stt	Tên hồ sơ	Nơi/Người lưu	Thời gian lưu
	Các thông tin công bố phải được lưu dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử	Phòng nào soạn hoặc là chủ quy trình thì phòng ban đó lưu	10 năm (Khoản 5 Điều 4 TT 96/2020/TT-BTC) 05 năm (trên trang điện tử của

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn
45/46

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ****QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Số tài liệu

Ấn bản

02

Biên soạn và cập nhật: Ban Pháp chế

Ngày hiệu lực

05/05/2022

Stt	Tên hồ sơ	Nơi/Người lưu	Thời gian lưu
	tối thiểu 10 năm. Trên trang điện tử công ty tối thiểu 05 năm		Công ty)

7. Tài liệu tham khảo chính

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 có hiệu lực 01/01/2021
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực 01/01/2021.
- Nghị Định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (thay thế Thông tư 155/2015/TT-BTC).
- Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ban hành quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 29/9/2016.

8. Danh sách phân phối:

- Các thành viên HĐQT/Ban Tổng giám đốc
- Ban Pháp chế, Ban kiểm soát
- Phòng tài chính kế toán

9. Lịch sử sửa đổi

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Ấn bản	Nội dung sửa đổi	Người sửa đổi
01	10/4/2019	01	Ban hành lần đầu	Nguyễn Hữu Thành
02	05/05/2022	02	Sửa đổi lần thứ nhất	Nguyễn Hữu Thành

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn
46/46